TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Phạm Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Dương Thị Mỹ Liên**.

Ông **Vương Văn Mum.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hoàng Liêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà **Lê Huỳnh Như Nguyện** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, Thông báo số 78/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số 15/TB-TA ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

N. V. D (tên gọi khác: **T**), sinh năm: 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố H.H, phường H.A, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. T (đã chết) và bà L. T. T1; có vợ là L. T. H và 03 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2021 và chuyển sang tạm giam ngày 25/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, trên đường Quốc lộ 22 thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng kiểm tra xe ô tô biển số 51F-895.26 do N. V. D điều khiển phát hiện trên xe có chứa 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 3.000 bao nhãn hiệu Blend No.555 Gold, 6.000 bao nhãn hiệu Blend No.555 Original) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra, thể hiện: vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2021, D nhận được điện thoại của một người tên "B. B" (không rõ địa chỉ) thuê D vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ khu vực cầu đường xuống thuộc xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 500.000 đồng/chuyến thì D đồng ý. Sau đó, D đi đến điểm hẹn nhận xe ô tô biển số 51F-895.26 bên trong có chất sẵn 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu và điều khiển xe ô tô đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người tên Đ (không rõ địa chỉ). Khi D điều khiển xe đến khu vực trụ điện 474TB/16 thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, D khai nhận trước đó đã 02 lần vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho " BB" với tiền công 500.000 đồng/chuyến.

Tại Công văn số 28/CV-2021 HLHTLVN ngày 29/01/2021 về việc thẩm định thuốc lá điếu nhập lậu của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, thể hiện: 02 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL và BLEND NO.555 GOLD do Cơ quan điều tra cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo N. V. D về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N. V. D mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm như cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng và vật chứng bị thu giữ, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên thu thập: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều được tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do dó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản ảnh vật chứng, biên bản xác định hiện trường, công văn thẩm định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, trên đường Quốc lộ 22 thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, N. V. D có hành vi vận chuyển 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 3.000 bao nhãn hiệu Blend No.555 Gold màu xanh, 6.000 bao nhãn hiệu Blend No.555 Original màu vàng) nhằm mục đích hưởng lợi 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng truy tố bị cáo D về tội "Vận chuyển hàng cấm" với tình tiết định khung *"Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên"* theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 9.000 (chín nghìn) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu 555 các loại (trong đó 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng được đựng trong 18 thùng giấy các tông) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 3506646342146638, số IMEI 2: 350664636214636, bên trong có sim số 0389853857 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 (2018) màu hồng đen có số IMEI 1: 359933098449076; số IMEI 2: 359934098449074, bên trong có sim số 0966292320 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo D. Bị cáo sử dụng 02 điện thoại di động nêu trên để liên lạc trong việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên N. V. D và 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên N. V. D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với xe ô tô biển số 51F-895.26, nhãn hiệu Chevrolet thuộc quyền sở hữu của bà T. N. C. Bà C ký hợp đồng cho ông T. N. K thuê xe thời hạn từ ngày 15/11/2020 đến hết ngày 15/11/2022, sau đó, ông T. N. K cho người tên "L" thuê xe tự lái thời hạn 03 ngày và "L" báo lại cho ông K biết có người thuê xe tháng nên ông K đồng ý. Sau đó, "L" cho ai thuê xe thì ông K không biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ của "L". Hiện xe ô tô trên bà T. N. C đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng Giao dịch Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 529.000.000 đồng. Qua điều tra, xác minh thể hiện bà C không biết bị cáo D sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà T. N. C 01 (một) xe ô tô biển số 51F-895.26, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung RLLJF696EHH947281, số máy F16D3171430500; 01 (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F-895.26, nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung RLLJF696EHH947281, số máy F16D3171430500; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3958792, biển số đăng ký 51F-895.26; 01 (một)

giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, chủ xe T. N. C, địa chỉ 70X/13 Võ Văn Việt, phường Nguyễn Thái Học, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh biển kiểm soát 51F-895.26 và 01 (một) giấy chứng nhận thế chấp số 189417 là phù hợp.

[9] Đối với người tên "BB" và "Đ" thuê bị cáo D vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm để làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với xe mô tô biển số 70A-0440 bị cáo D sử dụng để đi đến điểm nhận xe ô tô chở thuốc lá điếu nhập lậu bị cáo đã giao cho người tên "BB" nên không thu hồi được. Kết quả tra cứu nguồn gốc xe mô tô trên thể hiện không tìm thấy dữ liệu tra cứu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[11] Qua xác minh, N. V. D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản của bị cáo là phù hợp.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên toà về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N. V. D (T) 06 (sáu) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 9.000 (chín nghìn) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu 555 các loại (trong đó 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng được đựng trong 18 thùng giấy các tông).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174, màu đen, số IMEI 1: 3506646342146638, số IMEI 2: 350664636214636, bên trong có sim số 0389853857 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 (2018) màu hồng đen có số IMEI 1: 359933098449076; số IMEI 2: 359934098449074, bên trong có sim số 0966292320 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo D 01 (một) căn cước công dân mang tên N. V. D và 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên N. V. D.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Yến